

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK MIL
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 22/2018/HNGĐ-ST

Ngày 20/7/2018

Về việc: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Mận

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đinh Thị Hợp

2. Bà Lê Thị Thu Hoài

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Xuân Hải – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Cường – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 84/2018/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2018 về Xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2018/QĐXX-ST ngày 15 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Cao Thị Đ, sinh năm 1972 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn H, xã Đ, huyện M, tỉnh Đăk Nông

- Bị đơn: Ông Cao Hồng Q, sinh năm 1977 (Vắng mặt)

Nơi đăng ký HKTT và nơi cư trú cuối cùng: Thôn P, xã Đ, huyện M, tỉnh Đăk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 12/4/2018, lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Cao Thị Đ trình bày: Bà Đ và ông Q chung sống với nhau vào năm 2009, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện M, tỉnh Đăk Nông, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có.

Về mâu thuẫn vợ chồng: Trong quá trình chung sống, bà Đ và ông Q thường xuyên cãi nhau, bất đồng quan điểm sống. Ông Q bỏ nhà đi khỏi địa phương từ năm 2014 đến nay không rõ tin tức, địa chỉ.

Vì mâu thuẫn vợ chồng đã kéo dài, hiện nay ông Q đã mất tích nên bà Đ yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà Đ được ly hôn với ông Q.

Bà Cao Thị Đ yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt.

Đối với ông Cao Hồng Q: Tòa án đã có Quyết định tuyên bố một người mất tích đối với ông Cao Hồng Q. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành xác minh tại địa phương, ông Q có đăng ký HKTT tại thôn P, xã Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông nhưng hiện nay không có mặt tại địa phương, ông Q đã bỏ đi khỏi địa phương từ năm 2014 đến nay không có tin tức gì, khi đi không báo với chính quyền địa phương.

Vì ông Q là bị đơn trong vụ án đã mất tích nên Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil không tiến hành hòa giải được mà đưa vụ án ra xét xử.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tham gia phiên toà xác định việc tuân thủ theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng ở giai đoạn sơ thẩm đều tuân thủ trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật và đề nghị hội đồng xét xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Cao Thị Đ.
- Về con chung, tài sản và công nợ: Không có.
- Về án phí: Bà Cao Thị Đ phải nộp 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về tố tụng: Đây là vụ án xin ly hôn, bị đơn là ông Cao Hồng Q có nơi đăng ký HKTT và chỗ ở cuối cùng tại thôn P, xã Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông. Nên Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil thụ lý là đúng quy định tại Điều 28; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2.1] Ngày 15/6/2018 bà Cao Thị Đ có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt bà Đ là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2.2] Đối với bị đơn, Tòa án đã ra Quyết định tuyên bố một người mất tích đối với ông Cao Hồng Q, nên Tòa án đã tiến hành mở phiên họp về kiểm tra, giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ nhưng không tiến hành hòa giải được; ngày 15/6/2018 Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil đã thông báo cho ông Q biết toàn bộ nội dung kết quả mở phiên họp giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 210 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2.3] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt, niêm yết các văn bản của Tòa án cho ông Cao Hồng Q theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, ông Q đã mất tích nên không có mặt tại Tòa án để giải quyết vụ án. Vì vậy, Tòa án xét xử vắng mặt ông Cao Hồng Q là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Cao Thị Đ:

[3.1] Về hôn nhân: bà Cao Thị Đ và ông Cao Hồng Q có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông tại giấy chứng nhận kết hôn số 19/2009 ngày 07/3/2009. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc, quá trình chung sống hai bên xảy ra nhiều mâu thuẫn dẫn đến ông Q bỏ đi khỏi địa phương từ năm 2014 đến nay, Tòa án đã ra Quyết định tuyên bố một người

mất tích đối với ông Cao Hồng Q. Trong quá trình lấy lời khai tại Tòa án, bà Đ cũng thừa nhận, vợ chồng ông bà xảy ra nhiều mâu thuẫn nên ông Q đã bỏ đi. Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn phát sinh từ lâu, ông Q đã mất tích, không có khả năng hàn gắn đoàn tụ, hôn nhân của ông bà thật sự không đạt được mục đích. Do vậy, Hội đồng xét xử nghĩ cần căn cứ vào Điều 51; khoản 2 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận đơn xin ly hôn của bà Đ và giải quyết cho bà Đ được ly hôn với ông Q.

[3.2] Về con chung, tài sản chung, công nợ: Không có.

[4] Về án phí: Bà Cao Thị Đ phải nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tại phiên tòa là có căn cứ, Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 227; Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Áp dụng Điều 51; khoản 2 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận đơn khởi kiện của bà Cao Thị Đ. Bà Cao Thị Đ được ly hôn với ông Cao Hồng Q.

2. Về con chung, về tài sản và công nợ: Không có.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 144; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bà Cao Thị Đ phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002476 ngày 24/4/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Đắk Nông.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Mil;
- Chi cục THADS huyện M;
- Các đương sự;
- UBND xã Đ;
- Lưu HS.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đỗ Thị Mận

